TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2021

V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Trần Thị Bích Ân**;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Bà **Lê Thị Chính**;

+ Bà **Võ Thị Loan**;

Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Thị Diễm My**; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hương Giang**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Đức D; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện H, tỉnh Q. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2020 được bổ sung tại bản khai cũng như tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Đức D đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Q. Hôn nhân của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên chơi bời, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con nên vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D vẫn không thay đổi, không có ý định hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đến nay chị xét thấy tình cảm của chị đối với anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Đức D.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung tên là Hồ Trần Vũ K, sinh ngày 16/5/2017 và Hồ Trần Khánh H, sinh ngày 02/3/2020. Hiện nay các cháu đang sinh sống với chị. Vì vậy, chị mong muốn được tiếp tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến khi các cháu trưởng thành. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo các văn bản trình bày có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Hồ Đức D khai: Anh thống nhất với trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, vấn đề con chung và tài sản chung. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cải vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị H có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn, anh mong muốn được nhận nuôi cháu Hồ Trần Vũ K, sinh ngày 16/5/2017; giao cháu Hồ Trần Khánh H, sinh ngày 02/3/2020 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H hằng tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đã thống nhất về quan hệ hôn nhân, tuy nhiên chưa thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì anh D bỏ đi làm ăn xa, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên vụ án phải đưa ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức:

+ Về chấp hành pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Đối với anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh D.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh D; Về con chung: Giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Hồ Đức D; anh D có nơi cư trú tại thôn H, xã B, huyện H, tỉnh Q. Căn cứ vào Điều 28 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D có ghi bản khai và tham gia phiên họp và hòa giải tại Tòa án. Tuy nhiên, các bên chưa thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì anh D không đến Tòa án tiếp tục làm việc cũng như không có mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 28/12/2020 anh D vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Đến nay, anh D vẫn vắng mặt lần thứ hai không có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Đức D và chị Trần Thị Thu H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/2016 ngày 17/8/2016. Hôn nhân của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối được nên được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên chời bời, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D vẫn không hề thay đổi. Trong quá trình làm việc tại Tòa án, anh D xét thấy vợ chồng có mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cải vã, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh D đồng ý ly hôn.

Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D không còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh D đã đồng ý ly hôn nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh D là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H, anh D có hai con chung tên là Hồ Trần Vũ K, sinh ngày 16/5/2017 và Hồ Trần Khánh H, sinh ngày 02/3/2020. Anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hồ Trần Vũ K, sinh ngày 16/5/2017, giao cháu Hồ Trần Khánh H, sinh ngày 02/3/2020 cho chị H nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, qua xác minh xét thấy hoàn cảnh hiện tại anh D hiện nay đi làm ăn xa, không có mặt tại nơi cư trú. Hơn nữa, từ trước đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Hiện nay, các cháu đang có cuộc sống ổn định cùng chị H. Do đó, việc giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Chị H không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H được Tòa án chấp nhận nên chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H đối với anh Hồ Đức D về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Hồ Đức D.

Về con chung: Giao cháu Hồ Trần Vũ K, sinh ngày 16/5/2017 và Hồ Trần Khánh H, sinh ngày 02/3/2020 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005265 ngày 07/10/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Hồ Đức D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND H Hiệp Đức;
- THADS H. Hiệp Đức;
- UBND xã Bình Lâm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Bích Ân